



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 24/02/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.60% với thanh khoản đạt 21.097,281 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/02/2025 VN-Index tăng 7.81 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 24/2 mở cửa khá rung lắc, nhưng nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu trụ, VN Index đã thử thách mốc 1.300 điểm vào giữa phiên sáng. Tuy nhiên, chỉ số nhanh chóng bị đẩy lùi về vùng thấp hơn, thậm chí đầu phiên chiều rơi xuống dưới mức tham chiếu. Dù vậy, từ khoảng 2 giờ chiều, lực mua mạnh ở nhóm VN30 đã kéo chỉ số tăng trở lại, giúp VN Index kết phiên ở vùng giá cao nhất ngày và chính thức chinh phục thành công mốc 1.300 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/02, VN Index tăng 7.81 điểm (0.60%) lên 1,304.56 điểm với 260 mã tăng, 83 mã đứng giá và 194 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.92 điểm (0.39%) lên 238.49 điểm với 79 mã tăng, 57 mã đứng giá và 91 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.40 điểm (-0.40%) xuống 100.21 điểm với 160 mã tăng 91 mã đứng giá và 150 mã giảm điểm.

Về nhóm ngành, cổ phiếu chứng khoán là điểm sáng với hàng loạt mã tăng mạnh.

Dòng Thép: NKG (2.49%), HSG (1.99%), HPG (4.73%), SMC (2.99%), TLH (6.80%),...

Dòng Chứng khoán: BSI (6.90%), FTS (6.64%), CTS (4.55%), MBS (2.81%), HCM (2.34%), SHS (2.11%),...

Dòng Ngân hàng: STB (1.42%), SHB (1.36%), LPB (1.10%), VIB (0.97%), CTG (0.96%), VPB (0.51%),...

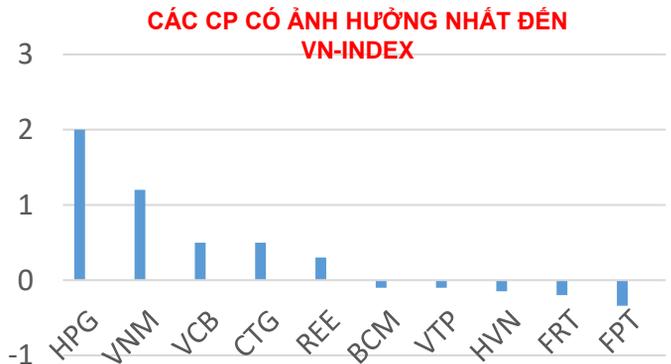
Dòng Dầu khí: PVB (-1.44%), PSH (-0.73%), VIP (2.83%), PVD (2.07%), PET (1.84%), OIL (1.50%),...

Dòng BĐS: BSI (6.80%), NHA (1.76%), DXG (1.32%), PDR (1.04%), NVL (-1.48%), DPG (-1.28%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -258.89 tỷ đồng. Trong đó FPT là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 250.13 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HPG (152.79 tỷ), FRT (70.87 tỷ), CTG (51.17 tỷ), CII (51.57 tỷ), HAH (35.19 tỷ), VTP (23.62 tỷ)... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VNM đạt 193.25 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: MWG (130.18 tỷ), SHB (49.72 tỷ), GEX (39.38 tỷ), HDB (36.27 tỷ), EIB (24.92 tỷ), VCI (20.98 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,304.56	238.49
% thay đổi	↑ 0.60%	↑ 0.39%
KLGD (CP)	892,357,206	62,429,533
GTGD (tỷ đồng)	21,097.28	1,154.58





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	26.45	27.70	4.73	73,891,104
VIX	11.30	11.50	1.77	42,255,300
CII	14.45	13.75	-4.84	31,962,400
SSI	25.30	25.85	1.97	25,063,000
VPB	19.45	19.55	0.51	22,721,400

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
GEE	54.60	58.40	3.80	6.96
TPC	9.20	9.84	0.64	6.96
BSI	46.35	49.55	3.20	6.90
ABT	44.20	47.25	3.05	6.90
TMT	16.05	17.15	1.10	6.85

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BMC	31.50	29.30	-2.20	-6.98
PIT	7.19	6.69	-0.50	-6.95
TDH	3.37	3.15	-0.22	-6.53
KPF	1.39	1.30	-0.09	-6.47
ABR	14.20	13.40	-0.80	-5.63

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.20	14.50	2.11	9,735,600
MBS	28.50	29.30	2.81	4,850,300
CEO	14.50	14.50	0.00	4,152,500
PVS	34.30	34.70	1.17	2,189,400
HUT	17.30	17.10	-1.16	1,985,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TKU	16.00	17.60	1.60	10.00
BKC	84.90	93.30	8.40	9.89
PSD	13.50	14.80	1.30	9.63
NRC	5.20	5.70	0.50	9.62
VTV	11.80	12.90	1.10	9.32

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
ECI	18.00	16.20	-1.80	-10.00
KSV	236.60	213.00	-23.60	-9.97
VIF	21.50	19.40	-2.10	-9.77
VE3	11.30	10.20	-1.10	-9.73
DTC	5.50	5.00	-0.50	-9.09



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 24/02/2025, thị trường phân hóa với sự cân bằng của các mã tăng giảm và chỉ số sau chút rung lắc đầu phiên đã lấy lại đà tăng nhẹ. Điểm tích cực vẫn là thanh khoản thị trường duy trì nhiệt sôi động với tâm điểm là nhóm cổ phiếu thép. Bên cạnh nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán đang tăng nhẹ. Mặc dù dòng tiền tham gia khá tích cực nhưng áp lực bán thường trực khi VN-Index đã trải qua 4 phiên tăng liên tiếp và đang tiệm cận ngưỡng tâm lý mạnh 1.300 điểm, đã khiến thị trường chưa thể chinh phục thành công vùng giá này.

Bước sang phiên chiều, đầu phiên thị trường chịu áp lực bán ở đa phần các nhóm ngành đã khiến cho chỉ số có lúc đỏ nhẹ. Tuy nhiên, ngay sau đó dưới sự tích cực của nhóm chứng khoán, thép, ngân hàng đã giúp chỉ số phục hồi khá tốt cùng đó dòng tiền có sự lan tỏa đã giúp chỉ số vượt 1.300 điểm với thanh khoản gia tăng mạnh.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 24/02/2025 là một phiên tăng khá tốt vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm, MA50 và MA20, đều hướng lên khá tốt cùng đó MACD cho phân kỳ dương, cho thấy thị trường diễn biến khá tích cực. Còn về cấu trúc thị trường đã thoát khỏi trạng thái sideway và có thể bước vào pha Uptrend. Hiện tại, có thể mở vị thế mua với những mã kênh trên có tích lũy chặt, mới bức thoát khỏi nền tảng lớn và nên mua khi thị trường có sự điều chỉnh lại.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 24/02/2025 là một phiên tăng khá tốt vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm, MA50 và MA20, đều hướng lên khá tốt cùng đó MACD cho phân kỳ dương, cho thấy thị trường diễn biến khá tích cực. Còn về cấu trúc thị trường đã thoát khỏi trạng thái sideway và có thể bước vào pha Uptrend. Hiện tại, có thể mở vị thế mua với với những mã kênh trên có tích lũy chặt, mới bức thoát khỏi nền tảng lớn và nên mua khi thị trường có sự điều chỉnh lại.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 28/02/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/02/2025	3/3/2025	20/03/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/02/2025	3/3/2025	17/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/02/2025	28/02/2025	4/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/02/2025	28/02/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/02/2025	28/02/2025	28/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SHB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	26/02/2025	27/02/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11
CCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/02/2025	26/02/2025	9/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
ELC	Phát hành thêm	21/02/2025	24/02/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15, giá 10,000 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	21/02/2025	24/02/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/02/2025	20/02/2025	20/03/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/02/2025	19/02/2025	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 5,400 đồng/CP
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/02/2025	19/02/2025	27/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/02/2025	14/02/2025	4/3/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	27/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	2/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
MCH	Phát hành thêm	11/2/2025	12/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:451, giá 10,000 đồng/CP
BWE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	24/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/2/2025	11/2/2025	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/2/2025	10/2/2025	27/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/2/2025	10/2/2025	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 28/02/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VMT	Phát hành thêm	7/2/2025	10/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:95, giá 10,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/2/2025	7/2/2025	17/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/2/2025	7/2/2025	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
BAB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/2/2025	5/2/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:693
APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	14/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	28/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	5/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
VMK	Phát hành thêm	3/2/2025	4/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 777:623, giá 10,000 đồng/CP
SFI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/2/2025	4/2/2025	14/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
